

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ đang có nhu cầu vật tư hóa chất phục vụ xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu và đông máu. Cụ thể:

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	TCCL	Số lượng
1.	Dung dịch nhuộm dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Công dụng: sử dụng để nhuộm nhân tế bào bạch cầu nhằm phân biệt 4 loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9%	ml	ISO 13485	168
2.	Dung dịch pha loãng máu toàn phần dùng cho máy huyết học	Công dụng: sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu, cũng là chất ly giải để đo Hemoglobin, và là dung dịch tạo dòng cho phương pháp đo tế bào dòng chảy Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02%	ml	ISO 13485	400.000
3.	Dung dịch ly giải dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Công dụng: sử dụng để đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17%	ml	ISO 13485	35.000
4.	Hóa chất pha loãng cho xét nghiệm Fibrinogen	- Là dung dịch đệm trong xét nghiệm đông máu - Đóng gói dạng lỏng, thành phần gồm sodium bardital 2.84 x 0,01M và sodium chloride 1.25 x 0.1M, pH 7.35 ± 0.1 - Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở +2 tới 8 °C	ml	ISO 13485	450
5.	Hoá chất hỗ trợ xét nghiệm APTT (Calci Chloride)	- Sử dụng như hoá chất bổ xung trong các xét nghiệm đông máu như APTT, yếu tố VIII, IX, xét nghiệm protein C, protein S... - Đóng gói dạng lỏng, dung dịch calcium chloride 0.025 mol/L	ml	ISO 13485	300



STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	TCCL	Số lượng
		- Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: ≥ 8 tuần khi bảo quản ở +2 tới +25 °C			
6.	Hoá chất đo PT (thời gian Prothrombin)	- Sử dụng để xác định thời gian prothrombin (PT) - Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa yếu tố mô người tái tổ hợp, thromboplastin, calcium ions, heparin trung hoà, chất đệm và chất ổn định - Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: ≥ 10 ngày khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) ≥ 5 ngày khi bảo quản ở +15 tới +25 °C (đóng nắp lọ) ≥ 24 giờ khi được bảo quản ở +37 °C (đóng nắp lọ) Độ chính xác: (CV%) - Control Plasma N: + Đơn vị giây: độ lặp lại - 0.6%, độ tái lặp 0.4%, tổng 0.7% + Đơn vị %: độ lặp lại 1.0 %, độ tái lặp 0.8%, tổng 1.2% + INR: độ lặp lại 0.7%, độ tái lặp 0.5% , tổng 0,8% - Control Plasma P: + Đơn vị giây: độ lặp lại - 0.6 %, độ tái lặp 0.4%, tổng 0.7% + Đơn vị %: độ lặp lại 1.9%, độ tái lặp 1.6%, tổng 2.6% + INR: độ lặp lại: 1.5%, độ tái lặp 1.2% , tổng 2.0% Khoảng đo: - PT giây: 5 - 170 giây - INR: 0.8 - 6.0 hoặc tùy thuộc vào đường hiệu chuẩn	ml	ISO 13485	280
7.	Hoá chất định lượng APTT	1. Sử dụng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT) 2. Đóng gói dạng lỏng, thành phần chứa phosphatides não thỏ và đậu nành tinh khiết trong 1 x 0,0001 acid ellagic, chất đệm và chất ổn định 3. Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: ≥ 7 ngày khi bảo quản ở 2 - 15 °C (đóng nắp lọ) 4. Độ chính xác (CV%): - Control Plasma N: độ lặp lại 0.4%, độ tái lặp 0.4%, tổng 0.6% - Hỗn hợp huyết tương bệnh lý: độ lặp lại 1.3%, độ tái lặp 1.4%, tổng 1.6% 5. Khoảng phân tích: 8 - 170 giây	ml	ISO 13485	120

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	TCCL	Số lượng
8.	Hoá chất định lượng Fibrinogen	1. Sử dụng để định lượng fibrinogen trong huyết tương 2. Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa thrombin có nguồn gốc từ bò khoảng 100 IU/ml 3. Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: ≥ 5 ngày khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) ≥ 8 giờ khi được bảo quản ở +15 to +25 °C (đóng nắp lọ)	ml	ISO 13485	380
9.	Ống phản ứng (cuvette)	"1. Cóng phản ứng cho máy xét nghiệm đông máu tự động bằng cơ chế đo ánh sáng tán xạ. 2. Đóng gói từng cái rời. Sử dụng 1 lần 1 cái. 3. Bịch 3000 cái"	cái	ISO 13485	3000

Các đơn vị quan tâm xin vui lòng báo giá (Công ty có thể báo giá từng phần hoặc toàn bộ danh mục) và gửi về Phòng HCQT-Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: Số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ).

Ghi chú: Báo giá phải có nơi nhận báo giá (Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ); có ngày, tháng, năm báo giá; có hiệu lực của báo giá; giá báo giá đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, bảo hành, ...

Thời gian nhận báo giá: Đến hết ngày 03 / 4 / 2023.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Dự

